BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63/2017/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định về phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nội dung, nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương); sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm thường xuyên, kịp thời và chính xác.

3. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

2. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

3. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

4. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

5. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

7. Xây dựng, quản lý, khai thác và duy trì Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; sơ kết, tổng kết tình hình thi hành để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự để báo cáo Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định và lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công an về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự trình Bộ trưởng quyết định;

c) Chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự

được Bộ trưởng giao;

d) Thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân do các đơn vị trực thuộc Bộ chủ trì soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng hoặc lãnh đạo liên ngành ký ban hành;

đ) Tham gia ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi được phân công.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng hoặc tham gia ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý được Bộ trưởng giao; thường xuyên phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

3. Công an các địa phương có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp và Công an cấp trên chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực có liên quan thuộc phạm vi quản lý; chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng hoặc tham gia ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực có liên quan ở địa phương do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu; phân công đơn vị chủ trì thực hiện công tác quản lý, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương mình.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp trong phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân; hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

2. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ trì tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân khi có yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm chủ trì

tham mưu, giúp lãnh đạo Bộ chỉ đạo việc thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ Công an; chủ trì thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân và xây dựng báo cáo của Bộ Công an theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện công tác thống kê và báo cáo kết quả thống kê về xử lý vi phạm hành chính do đơn vị, địa phương mình thực hiện về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp).

3. Việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an về công tác thống kê.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Nội dung kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân bao gồm:

a) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính;

b) Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác có liên quan;

c) Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Việc quản lý, khai thác, duy trì Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân và cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính;

e) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính;

g) Công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự đối với các trường hợp sau đây:

a) Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

b) Theo đề nghị của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Qua theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

d) Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức phản ánh việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác hoặc có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong

Công an nhân dân được tiến hành theo định kỳ, theo chuyên đề, địa bàn hoặc đột xuất. Hàng năm, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm xây dựng và trình lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ra quyết định kiểm tra và tổ chức đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Công an các đơn vị, địa phương.

Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thành phần đoàn kiểm tra; thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra; tên Công an đơn vị, địa phương được kiểm tra; trách nhiệm của đoàn kiểm tra và gửi tới Công an đơn vị, địa phương được kiểm tra trước ít nhất 07 ngày đối với việc kiểm tra theo kế hoạch, trước ít nhất 04 ngày đối với việc kiểm tra đột xuất.

4. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị, địa phương mình; cử đại diện lãnh đạo, cán bộ tham gia đoàn kiểm tra và phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

Căn cứ kế hoạch, quyết định kiểm tra, Công an các đơn vị, địa phương nơi có đoàn kiểm tra đến làm việc có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, gửi báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính qua máy fax và bản điện tử (định dạng file bằng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word) thông qua hộp thư điện tử trên mạng diện rộng của Bộ Công an về Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp trước ít nhất 04 ngày tiến hành kiểm tra đối với việc kiểm tra theo kế hoạch, trước ít nhất 02 ngày đối với việc kiểm tra đột xuất.

5. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra phải có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra đến người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra và gửi thông báo kết luận kiểm tra đến Công an đơn vị, địa phương được kiểm tra. Thông báo kết luận kiểm tra có các nội dung sau đây: tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kết quả đạt được; hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất.

Trường hợp trong thông báo kết luận kiểm tra có đề nghị Công an đơn vị, địa phương được kiểm tra xem xét, xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra thì chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Công an đơn vị, địa phương được kiểm tra phải xem xét, báo cáo việc xử lý các kiến nghị đến người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp trong thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Khi nhận được kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, phương tiện truyền thông đại chúng về việc áp dụng quy định pháp luật trong thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác có liên quan gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của đơn vị, địa phương mình, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp với

các cơ quan, đơn vị chức năng tiến hành xác minh, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân bao gồm báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và báo cáo về tình hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đối với báo cáo định kỳ hàng năm, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo đầy đủ nội dung theo 06 mẫu bảng tổng hợp số liệu ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đối với báo cáo 06 tháng, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo nội dung theo các bảng tổng hợp số liệu của Mẫu số 1, Mẫu số 5 và Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Việc báo cáo về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BCA ngày 11 tháng 02 năm 2015 của Bộ Công an quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Cơ quan có trách nhiệm báo cáo:

a) Hàng tháng, Công an các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự theo hệ lực lượng và về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp). Định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bộ, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương mình về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp);

b) Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của Công an các đơn vị, địa phương; xây dựng báo cáo của Bộ Công an về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, trình lãnh đạo Bộ ký để gửi Bộ Tư pháp tập hợp theo quy định của pháp luật.

4. Thời điểm lấy số liệu báo cáo và thời gian gửi báo cáo:

a) Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo hàng tháng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự được tính từ ngày đầu tiên

đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm;

b) Công an các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) vào ngày cuối cùng của tháng đối với báo cáo tháng; trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm;

c) Trường hợp hết thời hạn báo cáo mà Công an các đơn vị, địa phương không gửi báo cáo, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tổng hợp kết quả, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

5. Hình thức báo cáo và phương thức gửi báo cáo:

Báo cáo phải được thể hiện bằng văn bản theo mẫu đề cương báo cáo ban hành kèm theo Thông tư này, có chữ ký, họ tên của thủ trưởng đơn vị báo cáo, đóng dấu phát hành theo quy định. Các biểu mẫu để tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo phải được đóng dấu giáp lai và có chữ ký tắt của thủ trưởng đơn vị báo cáo.

Báo cáo có thể được gửi bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp; gửi qua đường văn thư của Bộ; gửi qua máy fax; đồng thời, gửi kèm bản điện tử thông qua hộp thư điện tử trên mạng diện rộng của Bộ Công an về Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

6. Khi phải chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, đơn vị lập báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã chỉnh lý, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình rõ về việc chỉnh lý, bổ sung và phải có chữ ký xác nhận, đóng dấu đến đơn vị nhận báo cáo.

7. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Thông tin về tình hình xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân được quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Các đơn vị chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân có trách nhiệm gửi văn bản và file điện tử qua mạng diện rộng của Bộ Công an về Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp ngay khi các văn bản được ban hành;

c) Việc báo cáo về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Việc cung cấp, trao đổi thông tin về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và các lĩnh vực khác có liên quan được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an về chế độ thông tin, báo cáo trong Công an nhân dân.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng, quản lý, khai thác và duy trì Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân:

a) Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân là tập hợp dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân; được xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng trong Công an nhân dân và được tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

b) Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân được xây dựng đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật;

c) Thiết kế cấu trúc của Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân phải bảo đảm việc mở rộng và phát triển.

2. Bảo đảm an toàn Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân:

a) Sử dụng kênh mã hóa và xác thực người dùng cho các hoạt động đăng nhập quản trị hệ thống, đăng nhập vào các ứng dụng, gửi nhận dữ liệu tự động giữa các máy chủ, nhập và biên tập dữ liệu;

b) Mã hóa và bảo mật đường truyền, thông tin trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

c) Áp dụng các biện pháp bảo đảm tính xác thực và bảo vệ sự toàn vẹn của dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

d) Thực hiện lưu vết việc tạo, thay đổi, xóa thông tin dữ liệu để phục vụ cho việc quản lý, giám sát hệ thống;

đ) Thực hiện các biện pháp cần thiết khác để bảo đảm an toàn cho Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân.

3. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân như sau:

a) Cấp, thu hồi tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

b) Giới hạn, rà soát, kiểm tra quyền quản trị Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân của Công an đơn vị, địa phương được phân quyền.

4. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thực hiện việc duy trì, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân như sau:

a) Bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và môi trường cho việc cài đặt, vận hành Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vật lý và môi trường cho các dữ liệu điện tử của Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

c) Thực hiện các biện pháp sao lưu, dự phòng để bảo đảm khả năng khắc phục sự cố, phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố do thiên tai hoặc bị làm sai lệch, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái phép;

d) Thực hiện các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày;

đ) Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp phối hợp với Công an các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

5. Việc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân:

a) Các hình thức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân bao gồm: kết nối qua mạng máy tính với Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân; tra cứu thông tin trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử do Bộ Công an quy định; văn bản yêu cầu.

b) Đối tượng được khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân bao gồm:

- Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này;

- Các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính có quyền yêu cầu và được cung cấp thông tin để phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức bị xử phạt, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính được cung cấp thông tin về việc xử lý vi phạm hành chính của mình khi có đề nghị.

6. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan ở trong và ngoài Công an nhân dân thực hiện quản lý, duy trì, nâng cấp, phát triển và bảo đảm an ninh, an toàn cho Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng và làm đầu mối quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 11. Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

1. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân bao gồm: thông tin về quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thông tin về việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thi hành quyết

định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có); thông tin về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thông tin về việc áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình. Việc xây dựng các trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính của Công an các đơn vị, địa phương:

a) Căn cứ tình hình thực tế, Công an các đơn vị, địa phương bố trí người hoặc tổ chức bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính từ các đơn vị, địa phương trực thuộc có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;

b) Cung cấp thông tin về tình hình xử lý vi phạm hành chính do đơn vị, địa phương mình thực hiện, gửi về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để tập hợp, phục vụ việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân; hàng ngày, cập nhật thông tin về tình hình xử lý vi phạm hành chính do đơn vị, địa phương mình thực hiện vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân khi Cơ sở dữ liệu này được xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng.

3. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận việc cung cấp, cập nhật thông tin về tình hình xử lý vi phạm hành chính do Công an các đơn vị, địa phương gửi đến theo quy định của pháp luật.

4. Quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

Điều 12. Kinh phí bảo đảm phục vụ phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân

Kinh phí phục vụ phối hợp trong công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách của Công an các đơn vị, địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Công an.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V19.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Tô Lâm